TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/DS-PT
Ngày 08-01-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dựa
Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2019/TLPT-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số:19/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn B, sinh năm 1950
Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ông Cao Văn B: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn Út A, sinh năm 1978
Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1976.
Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Địa chỉ nơi làm việc của ông Cao Văn Út A: Công ty TNHH H, ấp a , xã T, huyện C, thành phố H.

- *Người kháng cáo:* ông Cao Văn Út A và Bà Huỳnh Thị U, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Cao Văn B, Bà Phạm Thị L trình bày:

Ông bà có cho vợ chồng Cao Văn Út A và Huỳnh Thị U vay tiền nhiều lần từ ngày 08/02/2011 âm lịch đến ngày 28/4/2011 âm lịch, tổng cộng số tiền 172.000.000 đồng, các lần vay cụ thể không nhớ rõ và không làm biên nhận. Hai bên thỏa thuận khi nào ông Út A và bà U bán đất sẽ trả nợ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Từ lúc vay đến tháng 11/2013 âm lịch ông Út A và bà U có đóng lãi được số tiền 120.000.000 đồng, số tiền gốc chưa trả. Ông bà nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông Út A và bà U không trả mà hẹn nhiều lần. Trong đoạn ghi âm ông Út A thừa nhận còn nợ tiền của vợ chồng bà L, nay ông bà yêu cầu ông Út A và bà U phải trả số tiền 172.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 1/12/2013 âm lịch đến khi xét xử xong sơ thẩm.

- Bị đơn ông Cao Văn Út A, Bà Huỳnh Thị U trình bày:

Cách nay khoảng 10 năm, vợ chồng ông có nhờ vợ chồng bà L và ông B hỏi vay của ông Trịnh Văn Đ (tên thường gọi Tư Đ) 02 lượng vàng 24k nhưng khi viết biên nhận vay vàng thì ông Đ viết biên nhận giữa ông Đ và ông Út A; ông Đ giao vàng trực tiếp cho ông Út A chứ không giao qua tay bà L và ông B. Sau khi vay vàng khoảng 2 năm rưỡi thì ông đưa số tiền 120.000.000 đồng cho bà L và ông B để họ đi mua 02 lượng vàng trả cho ông Đ giùm ông, coi như ông bà đã trả dứt nợ. Ngoài ra không còn vay khoản nào khác từ ông B, bà L nên không đồng ý trả số tiền 172.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:19/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L và ông B, buộc ông Út A và bà U trả số tiền vay vốn, lãi là 141.794.300 đồng. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 ông Cao Văn Út A, Bà Huỳnh Thị U kháng cáo bản án sơ thẩm vì không nợ số tiền 172.000.000 đồng của ông B, bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung: xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp chưa đủ cơ sở chứng minh bị đơn nợ số tiền 172.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Cao Văn Út A, Bà Huỳnh Thị U còn trong hạn luật định, về hình thức nội dung hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà L, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông B cho rằng năm 2011 cho vợ chồng ông Út A và bà U vay tiền nhiều lần tổng cộng 172.000.000 đồng đến nay chưa trả nợ gốc. Số tiền vay này xuất phát từ việc bà L, ông B mượn 02 lượng vàng 24k của ông Đ giùm cho ông Út A và bà U nhưng ông Út A và bà U không trả nên ông B và bà L mượn 100.000.000 đồng của ông Trịnh Minh T để mua 02 lượng vàng trả cho ông Đ. Số tiền 72.000.000 đồng còn lại do bà L và ông B vay từ bà Tạ Thị D để cho ông Út A vay lại. Đối với ông Út A và bà U thừa nhận có nhờ bà L và ông B mượn 02 lượng vàng từ ông Đ, nhưng đã đưa số tiền 120.000.000 đồng cho bà L và ông B để mua vàng trả lại ông Đ nên hai bên không còn nợ.

[3] Sau khi xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đĩa CD ghi âm do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L và ông B là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Út A và bà U không thừa nhận có nợ số tiền 172.000.000 đồng của ông B, bà L. Chỉ thừa nhận có nhờ bà L, ông B vay giùm 02 lượng vàng của ông Đ vào năm 2009, ông Út A và bà U đã đưa số tiền 120.000.000 đồng cho bà L để bà L mua vàng trả cho ông Đ. Đối với bà L và ông B thừa nhận có nhận số tiền 120.000.000 đồng từ ông Út A và bà U, cho rằng đó là tiền lãi của số tiền vay 172.000.000 đồng nhưng ông B, bà L không chứng minh được số tiền này là tiền lãi của khoản vay 172.000.000 đồng. Việc ông B, bà L thừa nhận có nhận số tiền 120.000.000 đồng là căn cứ để chứng minh ông Út A và bà U đã trả 120.000.000 đồng. Tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp"*. Nhận thấy việc Tòa án sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của ông T, ông Đ, bà D cho rằng có cho ông B, bà L vay vàng, tiền mục đích để bà L, ông B cho ông Út A và bà U vay lại và đoạn băng ghi âm cuộc nói chuyện do bà L cung cấp để khẳng định ông Út A và bà U nợ số tiền 172.000.000 đồng là không có cơ sở và không phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, vì đoạn ghi âm không thể hiện việc ông Út A và bà U có thừa nhận nợ số tiền 172.000.000 đồng, ngoài đoạn ghi âm này, bà L không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông, bà để Tòa án xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền là chưa có cơ sở, chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên cần phải sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 172.000.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên được chấp nhận; kháng cáo của ông Út A và bà U có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Cao Văn B thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016, có đơn xin miễn giảm án phí, do đó Ông Cao Văn B được miễn toàn bộ án phí. Bà Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự

Chấp nhận kháng cáo của Cao Văn Út A và Huỳnh Thị U

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị L, Ông Cao Văn B về việc buộc ông Cao Văn Út A và Bà Huỳnh Thị U phải trả số tiền vay vốn gốc 172.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

2 Về án phí sơ thẩm: Ông Cao Văn B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị L phải chịu số tiền 4.300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng phí 4.300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0017990 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Ông Cao Văn Út A, Bà Huỳnh Thị U không phải chịu án phí.

3. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Cao Văn Út A số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 005977 ngày 4/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị U số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 005978 ngày 4/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Văn Viên